

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 35/2026/HS-PT
Ngày: 15 - 01 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Thành và ông Phạm Hải Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo: **Lưu T**, sinh ngày 17/11/1971 tại tỉnh Quảng Ngãi; số CCCD 052071007218 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2021; nơi cư trú: Thôn Q, phường H, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu T1 (chết) và bà Võ Thị Đ (chết); vợ: Đinh Thị Đ1 con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/7/2023, Nguyễn Đăng T2 có ký hợp đồng với Công ty Cổ phần T3 (gọi tắt là Công ty T3) với nhiệm vụ được giao lái máy ủi phục vụ thi công dự án đường C - H, thuộc khu vực xã K, tỉnh Quảng Ngãi. Từ tháng 07/2023 đến ngày 22/10/2024, T2 được bàn giao máy ủi D65 PX biển số 50XA-6532 để quản lý, vận hành cùng với Phạm D theo hình thức chia ca. Theo định mức của Công ty thì

mức tiêu hao nhiên liệu tối đa của máy ủi biển số 50XA-6532 là 14 lít dầu Diesel (DO) cho 01 giờ hoạt động, khi thấy nhiên liệu của phương tiện ở mức thấp, người vận hành có trách nhiệm báo với bộ phận quản lý để được cấp phát nhiên liệu. Sau đó, bộ phận thủ kho đến kiểm tra và cấp dầu theo phiếu cấp phát nhiên liệu đã được ký duyệt, người vận hành ký nhận số lượng dầu thực tế vào phiếu cấp phát, chìa khóa bình nhiên liệu của xe máy ủi D65 PX biển số 50XA-6532 mà T2 vận hành do bộ phận thủ kho Công ty T3 quản lý. T2 chỉ được vận hành xe chứ không được quản lý nhiên liệu dầu Diesel của xe máy ủi 50XA-6532. Trong quá trình vận hành Nguyễn Đăng T2 đã nảy sinh ý định hút trộm dầu DO trong của máy ủi để bán lại cho người khác, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Năm 2023, Lưu T lái xe ô tô thuê cho Công ty TNHH T4 để chở vật liệu phục vụ công trình đường C - H nên T biết T2 lái máy ủi được cấp nhiều dầu DO nên có hỏi T2: *“Có dầu bán không”* thì T2 trả lời là *“không có”* và T đã cung cấp cho T2 hai số điện thoại di động của T với mục đích để khi nào có dầu thì T2 liên hệ với T. T2 đã lưu hai số điện thoại của T vào điện thoại của T2. Đến tháng 5/2024, thì T nghỉ việc không còn lái xe nữa.

Khoảng ngày 01/8/2024, T2 điện thoại cho T và nói *“Em có ít dầu đây, anh có mua thì đến lấy”*, T hỏi T2: *“Bán dầu giá thế nào”*, T2 trả lời *“Em bán một can dầu 30 lít giá 400.000 đồng, giá có thể thay đổi, theo giá thị trường”* thì T đồng ý mua.

Ngày 06/8/2024, trong thời gian nghỉ giữa ca, T2 điện thoại báo T đem 02 can nhựa (loại 30 lít) đến bờ suối (cách công trình khoảng 100m) thuộc thôn D, xã K để T2 bán dầu cho T, sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 77S8-2019 chở theo 02 can nhựa (loại 30 lít) đi theo đường núi thuộc xã H, tỉnh Gia Lai đến vị trí đã hẹn và đưa cho T2 02 can nhựa, T2 lấy 02 can nhựa đi đến vị trí để máy ủi biển số 50XA-6532 đang dừng (trên đỉnh dốc), T2 hút dầu DO từ thùng nhiên liệu vào đầy 02 can nhựa rồi thả từ trên đỉnh dốc lăn xuống bờ suối, T2 đi bộ đến bờ suối rồi kéo hai can dầu này lên đưa cho T.

Để tránh bị phát hiện T2 và T thống nhất sau khi T2 hút trộm dầu DO thì mang đến cất giấu trong bụi cây ở bờ suối rồi điện báo cho T biết để đến lấy, tiền bán dầu thì T chuyển đến số tài khoản ngân hàng của T2 sau.

Với phương thức và thủ đoạn trên, từ ngày 06/8/2024 đến ngày 19/10/2024, Lưu T đã có hành vi mua dầu do Nguyễn Đăng T2 trộm cắp của Công ty T3 tổng cộng 31 lần (trong đó có 12 lần số tiền chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng) với tổng số: 3.090 lít dầu Diesel, số tiền Nguyễn Đăng T2 thu được từ việc bán dầu cho Lưu T là: 40.900.000 đồng. Theo Kết luận định giá 3.090 lít dầu mà Nguyễn Đăng T2 chiếm đoạt bán cho Lưu T là: 56.493.000 đồng.

Sau khi mua dầu của T2 thì T bán lại cho một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch nhân thân) với tổng số tiền là: 50.850.000 đồng thu lợi số tiền 9.950.000 đồng (50.850.000 đồng - 40.900.000 đồng).

Trong quá trình vận chuyển dầu mua của T2 thì T có thuê Nguyễn Văn Y ở

gần nhà T sử dụng xe mô tô BKS 77S6-2986 (xe của T) để đi chở cùng với T là 04 lần, mỗi lần được T trả công cho Y số tiền 360.000 đồng. Đến ngày 22/10/2024, T2 tiếp tục chiếm đoạt 90 lít dầu Diesel từ thùng nhiên liệu của máy ủi chứa trong 03 can nhựa rồi đem cất giấu tại vị trí bờ suối. Tuy nhiên T2 chưa kịp bán thì bị Công ty T3 phát hiện và trình báo với Cơ quan Công an. Trị giá 90 lít là: 1.648.800 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐG ngày 17/12/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Đ kết luận: Giá trị của 4.020 lít dầu Diesel là: 75.175.800 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi

Tuyên bố: Bị cáo Lưu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lưu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/10/2025, bị cáo Lưu T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi theo hướng xử phạt bị cáo Lưu T 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng phạm vi kháng cáo nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 07/2023 đến ngày 22/10/2024, từ việc hỏi mua dầu DO của bị cáo Lưu T nên T2 đã nảy sinh ý định trộm cắp dầu DO để bán cho Lưu T. Bị cáo hứa hẹn mua dầu do Nguyễn Đăng T2 trộm cắp, tổng số 31 lần là: 3.090 lít, trị giá là: 56.493.000 đồng. Hành vi của Lưu T đã đồng phạm với Nguyễn Đăng T2; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lưu T:

Mặc dù, bị cáo T là người mua lại tài sản do bị cáo T2 trộm cắp được nhưng do bị cáo T đã chủ động hỏi mua trước, T2 trộm cắp nên bị cáo T đồng phạm với bị cáo T2 về tội trộm cắp. Bị cáo đã 31 lần trộm cắp nên áp dụng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mỗi lần thực hiện phạm tội đều ít nghiêm trọng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả. Vì vậy, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường cho Công ty cổ phần T3 số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã; con trai lớn của bị cáo bị bệnh u não; con trai nhỏ bị bệnh tự kỷ nặng; vợ bị cáo bị bệnh ung thư tuyến giáp; bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm nên xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những căn cứ trên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa Bản án sơ thẩm theo cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Lưu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Thự .

2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi, về phần hình phạt đối với bị cáo Lưu Thự .

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Hình phạt.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lưu T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 15/01/2026)

Giao bị cáo Lưu T cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú, sinh sống giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15/01/2026).

Nơi nhận:

- Vụ I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND KV 6 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 6 – Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Vân

